

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
LIÊN CỤM TRƯỜNG THPT
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

KỶ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
HỌC SINH LỚP 12 CẤP THPT – LẦN 2
NĂM HỌC 2025-2026

Môn: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên: Số báo danh:

I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Quảng Trị: Xây dựng bảo tàng “Kí ức chiến tranh và khát vọng hòa bình”

Baovannghen.vn - UBND tỉnh Quảng Trị cho biết, theo đề án, Bảo tàng có quy mô khoảng 11 ha, triển khai trong giai đoạn 2026-2030. Mức đầu tư lên đến 1.000 tỷ đồng.

Theo đó, số liệu từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, hiện tỉnh Quảng Trị có hơn 5.000 tài liệu, hiện vật liên quan giai đoạn 1954-1975, phân bố tại bảo tàng tỉnh và các nhà truyền thống. Đây là nguồn tư liệu quan trọng, tạo nền tảng cho nội dung trưng bày tại bảo tàng “Kí ức chiến tranh và khát vọng hòa bình”.



UBND tỉnh Quảng Trị cho biết, theo đề án, Bảo tàng có quy mô khoảng 11 ha, triển khai trong giai đoạn 2026-2030. Mức đầu tư lên đến 1.000 tỷ đồng

Cụ thể, đề án bố trí Bảo tàng “Kí ức chiến tranh và khát vọng hòa bình” được đặt tại bờ Bắc Hiền Lương - Bến Hải, vị trí mang dấu ấn lịch sử sâu sắc. Công trình có tổng mức đầu tư 1.000 tỷ đồng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.

Đề án thể hiện, bảo tàng có quy mô khoảng 11 ha, triển khai trong giai đoạn 2026-2030. Trong đó, giai đoạn 2026-2028 thi công và sưu tầm hiện vật; năm 2029 lắp đặt nội thất, hoàn thiện trưng bày; năm 2030 nghiệm thu, đưa vào vận hành.

(...)

Công trình được định hướng đạt tiêu chuẩn Bảo tàng hạng I, với quy mô hiện đại, đồng bộ. Nội dung trưng bày được xây dựng theo hướng khoa học, giàu tính tương tác, phản ánh chân thực và toàn diện ký ức chiến tranh của dân tộc, đồng thời chuyển hóa “di sản ký ức” thành thông điệp hòa bình mang tính thời đại.

Trong đó, “ký ức chiến tranh” được xác định là tập hợp các sự kiện, câu chuyện, hình ảnh và cảm xúc của nhân dân Việt Nam về các cuộc chiến tranh, đặc biệt là giai đoạn từ sau Hiệp định Geneve năm 1954 đến ngày 30/4/1975. Đây là những ký ức vừa đau thương, mất mát do chiến tranh gây ra, vừa hào hùng với những chiến công, tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường và khát vọng độc lập, thống nhất của dân tộc.

Song hành với đó, “khát vọng hòa bình” được nhấn mạnh như một giá trị xuyên suốt, phản ánh mong muốn cháy bỏng của nhân dân Việt Nam về một cuộc sống không còn chiến tranh, hướng tới tự do, hạnh phúc, công bằng và phát triển bền vững. Đây cũng là khát vọng hòa hợp, hòa giải dân tộc, tăng cường hợp tác quốc tế, đưa đất nước hội nhập sâu trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Bảo tàng sẽ thể hiện rõ sự đối lập giữa quá khứ bi thương và tương lai tươi sáng, qua đó truyền tải thông điệp nhân văn về việc trân trọng hòa bình, tri ân những hy sinh của các thế hệ đi trước và khơi dậy trách nhiệm của thế hệ hôm nay trong xây dựng đất nước.

UBND tỉnh Quảng Trị kỳ vọng, khi hoàn thành và kết nối với di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải trong hệ thống “Hành trình di sản miền Trung”, bảo tàng sẽ góp phần thu hút thêm du khách, tạo động lực phát triển du lịch và kinh tế - xã hội của địa phương.

(Nguyệt Anh, baovannghe.VN, ra ngày 31/03/2026)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Phần Sapo cho biết những thông tin gì?

Câu 2. Trong đoạn văn “Theo đó, số liệu từ Sơ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, hiện tỉnh Quảng Trị có hơn 5.000 tài liệu, hiện vật liên quan giai đoạn 1954-1975, phân bố tại bảo tàng tỉnh và các nhà truyền thống. Đây là nguồn tư liệu quan trọng, tạo nền tảng cho nội dung trưng bày tại bảo tàng “Kí ức chiến tranh và khát vọng hòa bình”, tác giả sử dụng dữ liệu sơ cấp hay thứ cấp?

Câu 3. Phân tích hiệu quả của 01 phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

Câu 4. Anh/Chị hãy đánh giá thái độ, quan điểm của người viết trong văn bản.

Câu 5. Nội dung thông tin của văn bản gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về sự cần thiết của những công trình kiến trúc có ý nghĩa văn hóa, lịch sử đối với mỗi quốc gia, dân tộc?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung trong văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về chủ đề: tuổi trẻ và việc trân trọng “kí ức chiến tranh”.

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ sau:

MÙA XUÂN LÊN NÚI

(Lưu Quang Vũ)

Sáng lạnh đợi phà qua sông Lô
Chiều gặp mùa xuân ở Thác Bà
Chợ tết người xuôi tàu Vũ Ân
Hơi khói mờ sương thung lũng xa.

Dưới núi nhà ai đang vớt bánh
Mà bữa cơm vui vẫn thiếu người
Ngóng về tiền tuyến đường đông lắm
Ngày mẹ cầu mong sắp tới nơi.

Rừng cũ chiến khu bao mến yêu
Rừng mới cây thơm đã thẳng đều
Cỏ xoè thêm lá xanh tươi thế
Chim hót về em suốt cả chiều.

Lách tách chồi non đội vỏ lên
Gió xuân thổi hết những ưu phiền
Anh nhìn vô tận rừng xa thắm
Nghĩ về đất nước nghĩ về em.

Anh lên cao mãi ngang lưng núi
Bát ngát hoàng hôn mưa ướt hoa
Vỏ quế cay dân hương nhựa mới
Quả bứa trên cành ngơ ngác chua.

Đêm tím nhoe đi hoa mạn rơi
Cỏ mềm rạo rục gót chân nai
Lòng anh hồi hộp như con suối
Thao thức mùa xuân giữa đất trời.

2-1969

(Lưu Quang Vũ, *Mây trắng của đời tôi*, NXB Tác phẩm mới, 1989)

Chú thích: Lưu Quang Vũ (1948–1988) là nhà thơ, nhà viết kịch nổi bật của nền văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông giàu cảm xúc, giản dị mà sâu lắng, thường viết về tình yêu gia đình, quê hương và những trăn trở trước cuộc sống. Bài thơ *Mùa xuân lên núi* ra đời năm 1969, từ trải nghiệm thực tế của tác giả ở vùng núi phía Bắc, thể hiện tâm hồn người lính trẻ trước mùa xuân đất nước.

----- HẾT -----

- Học sinh không sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
I	1	Thông tin đề án của UBND tỉnh về việc xây dựng Bảo tàng “Kí ức chiến tranh và	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		khát vọng hòa bình”: Quy mô diện tích; thời gian triển khai; tài chính. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời đúng 2 thông tin trở lên: 0,5 điểm - Trả lời đúng 01 thông tin: 0,25 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	
I	2	Dữ liệu cung cấp trong đoạn văn bản là dữ liệu thứ cấp <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đúng đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,5
I	3	Nêu hiệu quả của phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản. - Các phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh hoặc các số liệu - Tác dụng: + Minh họa cho nội dung chi tiết trong văn bản, giúp văn bản thêm sinh động, lôi cuốn người đọc; + Nhấn mạnh tầm vóc, ý nghĩa lịch sử; + Thể hiện thái độ trân trọng, quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS trả lời được như đáp án: 1,0 điểm - HS chỉ ra được 01 phương tiện phi ngôn ngữ: 0,25 điểm - HS trả lời đúng mỗi ý của tác dụng được: 0,25 điểm - Câu trả lời không hợp lý hoặc không trả lời: 0,0 điểm (HS có thể diễn đạt theo cách khác nhưng cần lý giải hợp lý)	1,0
I	4	- Thái độ, quan điểm của người viết trong văn bản: + Đề cao, trân trọng, tự hào về một công trình kiến trúc có ý nghĩa lịch sử. + Kì vọng lớn lao vào việc truyền tải thông điệp nhân văn. - Đánh giá: Đó là thái độ, quan điểm khách quan, tích cực, sâu sắc, đáng được trân trọng, khích lệ, thể hiện lối sống đẹp. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm - HS trả lời đúng mỗi ý: 0,5 điểm - Câu trả lời không hợp lý hoặc không trả lời: 0,0 điểm (HS có thể diễn đạt theo cách khác nhưng hợp lý)	1,0
I	5	HS bày tỏ được suy nghĩ và lí giải hợp lý về sự cần thiết của những công trình kiến trúc có ý nghĩa văn hóa, lịch sử đối với mỗi quốc gia, dân tộc. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS bày tỏ được suy nghĩ phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật: 0,5 điểm - HS lí giải hợp lí: 0,5 điểm - HS không trả lời hoặc câu trả lời thể hiện suy nghĩ lệch lạc: 0,0 điểm	1,0
II		VIẾT	6,0
II	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về chủ đề: tuổi trẻ và việc trân trọng “kí ức chiến tranh”.	2,0
II	1	Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận, đảm bảo yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng.	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: tuổi trẻ và việc trân trọng “kí ức chiến tranh”. - Hình thức: Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS xác định đúng vấn đề nghị luận và yêu cầu về hình thức, dung lượng: 0,5 điểm - HS chỉ xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - HS chỉ thực hiện đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng: 0,25 điểm - Đoạn văn của HS không đáp ứng yêu cầu về vấn đề nghị luận, hình thức và dung lượng: 0 điểm 	
II	1	b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận.	1,5
II	1	b1. Giải thích: “Trân trọng kí ức chiến tranh”: ghi nhớ, quý trọng, biết ơn những hồi ức chiến tranh.	0,25
II	1	b2. Bàn luận về ý nghĩa của việc trân trọng “kí ức chiến tranh”. <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc. - Giúp thế hệ trẻ hiểu giá trị của hòa bình, độc lập, tự do. - hun đúc lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ. - Liên hệ bản thân. 	1,0
II	1	b3. Sáng tạo <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt mới mẻ, tinh tế, độc đáo <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS triển khai được những luận điểm như đáp án với những lí lẽ, bằng chứng hợp lí, sáng tạo: 1,5 điểm - HS triển khai được 2 ý b1, b2 với những lí lẽ, bằng chứng hợp lí: 1,25 điểm - HS triển khai luận điểm nhưng những lí lẽ, bằng chứng chưa thuyết phục cao, bàn luận chưa sâu: 0,5-1,0 điểm - HS không triển khai được các luận điểm, không đưa ra được lí lẽ, dẫn chứng: 0 điểm <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng phải có lập luận thuyết phục. - Đảm bảo quy tắc chính tả, từ ngữ, liên kết văn bản. 	0,25
II	2	Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ “Mùa xuân lên núi” (Lưu Quang Vũ).	4,0
II	2	Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về dung lượng và bố cục bài văn nghị luận. <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ “Mùa xuân lên núi” (Lưu Quang Vũ). - Dung lượng: khoảng 600 chữ. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS bảo đảm vấn đề nghị luận và dung lượng, bố cục của bài văn: 0,5 điểm - HS chỉ đảm bảo được 01 trong các yêu cầu: 0,25 điểm - HS không đảm bảo được một yêu cầu nào: 0 điểm 	0,5
II	2	b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận.	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
II	2	b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS viết được mở bài và kết bài: 0,5 điểm - HS chỉ viết được mở bài hoặc kết bài: 0,25 điểm - HS không viết mở bài và kết bài: 0 điểm	0,5
II	2	b2. Phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ: * Tâm trạng của nhân vật trữ tình: - Háo hức, vui mừng khi gặp mùa xuân trên núi; - Gắn bó, yêu mến con người và cuộc sống miền núi; - Lạc quan và tràn đầy hi vọng; - Tha thiết, hồi hộp trước mùa xuân và tương lai. * Nghệ thuật: thể thơ bảy chữ, hình ảnh gần gũi, sống động, giàu sức gợi, giọng điệu trữ tình, thiết tha; sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ: nhân hóa, điệp, so sánh,...	2,0
II	2	b3. Đánh giá chung - Bài thơ bộc lộ tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước và tinh thần lạc quan của con người trong hoàn cảnh kháng chiến. - Nghệ thuật của bài thơ góp phần thể hiện hiệu quả tâm trạng nhân vật trữ tình. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS triển khai hệ thống luận điểm chặt chẽ, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ, dẫn chứng cụ thể theo trình tự hợp lí: 2,25-2,5 điểm - HS triển khai được những luận điểm phù hợp nhưng chưa đưa ra được những lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục hoặc sắp xếp trình tự chưa hợp lí: 1,5-2,0 điểm - HS đưa lí lẽ, dẫn chứng thiếu tính thuyết phục: 0,5 điểm - 1,25 điểm - HS không đưa ra được những lí lẽ, dẫn chứng phù hợp với vấn đề nghị luận: 0 điểm.	0,5
II	2	c. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS thể hiện tư duy sáng tạo qua lập luận, diễn đạt, phù hợp với vấn đề nghị luận: 0,5 điểm - HS thể hiện tư duy sáng tạo qua một trong hai phương diện: lập luận hoặc diễn đạt: 0,25 điểm - HS chưa thể hiện rõ sự sáng tạo: 0 điểm	0,5
		Tổng điểm	10,0

.....HẾT.....
LỜI GIẢI THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1

Phần Sapo cho biết những thông tin chính về đề án xây dựng Bảo tàng “Kí ức chiến tranh và khát vọng hòa bình” của UBND tỉnh Quảng Trị.

Cụ thể, phần Sapo cho biết: bảo tàng có quy mô khoảng **11 ha**; được triển khai trong giai đoạn **2026-2030**; mức đầu tư lên đến **1.000 tỷ đồng**.

Như vậy, phần Sapo đã tóm tắt những thông tin quan trọng nhất về quy mô, thời gian thực hiện và kinh phí đầu tư của công trình.

Câu 2

Trong đoạn văn: “Theo đó, số liệu từ *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch* cho biết...”, tác giả sử dụng **dữ liệu thứ cấp**.

Vì đây là số liệu được lấy từ một nguồn có sẵn, cụ thể là **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**, chứ không phải do tác giả trực tiếp khảo sát, điều tra hoặc thu thập lần đầu. Những thông tin về hơn 5.000 tài liệu, hiện vật liên quan đến giai đoạn 1954-1975 đã được cơ quan chức năng thông kê, cung cấp lại cho người viết.

Câu 3

Một phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản là **hình ảnh minh họa**.

Hình ảnh trong văn bản giúp người đọc hình dung cụ thể hơn về không gian, quy mô và ý nghĩa lịch sử của khu vực gắn với công trình bảo tàng. Nhờ có hình ảnh, nội dung văn bản trở nên sinh động, trực quan và hấp dẫn hơn, không chỉ cung cấp thông tin bằng chữ mà còn tác động đến thị giác, cảm xúc của người đọc.

Bên cạnh đó, hình ảnh còn góp phần nhấn mạnh tầm vóc của công trình Bảo tàng “Kí ức chiến tranh và khát vọng hòa bình”. Qua hình ảnh lá cờ, khu di tích và không gian rộng lớn, người đọc cảm nhận rõ hơn ý nghĩa thiêng liêng của nơi lưu giữ kí ức chiến tranh, khơi dậy lòng tự hào dân tộc và ý thức trân trọng hòa bình.

Câu 4

Trong văn bản, người viết thể hiện thái độ **trân trọng, tự hào và đề cao** công trình Bảo tàng “Kí ức chiến tranh và khát vọng hòa bình”.

Người viết không chỉ cung cấp thông tin về quy mô, kinh phí, thời gian xây dựng bảo tàng mà còn nhấn mạnh ý nghĩa lịch sử, văn hóa và nhân văn của công trình. Những cách diễn đạt như “phản ánh chân thực và toàn diện ký ức chiến tranh”, “chuyển hóa di sản ký ức thành thông điệp hòa bình”, “truyền tải thông điệp nhân văn” cho thấy người viết đánh giá cao vai trò của bảo tàng trong việc lưu giữ quá khứ, tri ân các thế hệ đi trước và giáo dục thế hệ hôm nay.

Theo em, đó là thái độ, quan điểm khách quan, tích cực và đáng trân trọng. Bởi một công trình lưu giữ kí ức chiến tranh không chỉ có giá trị lịch sử mà còn góp phần nhắc nhở con người biết yêu chuộng hòa bình, sống có trách nhiệm với đất nước.

Câu 5

Theo em, những công trình kiến trúc có ý nghĩa văn hóa, lịch sử là rất cần thiết đối với mỗi quốc gia, dân tộc.

Trước hết, đó là nơi lưu giữ những dấu ấn quan trọng của lịch sử, giúp các thế hệ sau hiểu được quá khứ của dân tộc mình. Những công trình như bảo tàng, di tích, đài tưởng niệm không chỉ là kiến trúc vật chất mà còn là không gian chứa đựng kí ức, niềm tự hào, sự biết ơn đối với những người đã hi sinh vì đất nước.

Bên cạnh đó, các công trình văn hóa, lịch sử còn có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Khi được tham quan, tìm hiểu, thế hệ trẻ sẽ nhận thức rõ hơn giá trị của độc lập, tự do, hòa bình hôm nay. Từ đó, mỗi người biết sống có trách nhiệm hơn, biết gìn giữ truyền thống và đóng góp cho quê hương, đất nước.

Ngoài ra, những công trình ấy còn góp phần phát triển du lịch, quảng bá hình ảnh đất nước, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, việc xây dựng, bảo tồn và phát huy giá trị của các công trình kiến trúc văn hóa, lịch sử là việc làm cần thiết và có ý nghĩa lâu dài.

II. VIẾT

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ

Tuổi trẻ hôm nay cần biết trân trọng “kí ức chiến tranh” của dân tộc. “Kí ức chiến tranh” là những hồi ức, câu chuyện, hình ảnh, sự kiện gắn với những năm tháng đất nước phải trải qua đau thương, mất mát nhưng cũng rất đỗi hào hùng. Việc trân trọng kí ức chiến tranh trước hết thể hiện đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, lòng biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc. Nhờ biết nhớ về quá khứ, người trẻ càng thấm thía giá trị của hòa bình, độc lập, tự do hôm nay. Những bảo tàng, di tích lịch sử, câu chuyện về chiến tranh không nhằm khơi lại hận thù mà giúp thế hệ trẻ hiểu rằng hòa bình là thành quả phải đánh đổi bằng biết bao mất mát. Từ đó, tuổi trẻ cần sống có trách nhiệm hơn: chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức, gìn giữ truyền thống dân tộc, tích cực xây dựng đất nước. Trân trọng kí ức chiến tranh cũng là cách để mỗi người trẻ biết yêu hơn cuộc sống hiện tại và có ý thức bảo vệ tương lai hòa bình của dân tộc.

Câu 2. Bài văn nghị luận khoảng 600 chữ

Lưu Quang Vũ là một gương mặt tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông thường giàu cảm xúc, giản dị mà sâu lắng, thể hiện tình yêu tha thiết với con người, quê hương, đất nước. Bài thơ “**Mùa xuân lên núi**” được sáng tác năm 1969, trong hoàn cảnh đất nước còn chiến tranh. Qua bài thơ, người đọc cảm nhận được tâm trạng háo hức, yêu đời, gắn bó với thiên nhiên, con người và niềm tin vào tương lai của nhân vật trữ tình.

Trước hết, nhân vật trữ tình hiện lên với tâm trạng háo hức, vui mừng khi gặp mùa xuân nơi miền núi. Ngay từ những câu thơ đầu, không gian thiên nhiên đã mở ra trong vẻ đẹp vừa lạnh, vừa trong trẻo, vừa thơ mộng:

Sáng lạnh đợi phà qua sông Lô

Chiều gặp mùa xuân ở Thác Bà

Hành trình “qua sông Lô”, “ở Thác Bà” gợi cảm giác nhân vật trữ tình đang đi vào một vùng đất mới, nơi mùa xuân đang hiện diện đầy bất ngờ và quyến rũ. Cảnh vật hiện lên qua “hoi khói”, “mờ sương”, “thung lũng xa” tạo nên vẻ đẹp bằng lăng, mơ hồ, rất đặc trưng của miền núi. Trước khung cảnh ấy, nhân vật trữ tình như say mê, rung động trước vẻ đẹp của mùa xuân đất trời.

Không chỉ yêu thiên nhiên, nhân vật trữ tình còn thể hiện sự gắn bó, yêu mến với con người và cuộc sống miền núi. Hình ảnh “chợ Tết người xuôi tàu Vũ Ân”, “nhà ai đang vớt bánh”, “bữa cơm vui” gợi không khí sinh hoạt đầm ấm, gần gũi của con người trong ngày xuân. Tuy nhiên, niềm vui ấy vẫn thấp thoáng nỗi nhớ và sự thiếu vắng:

Dưới núi nhà ai đang vớt bánh

Mà bữa cơm vui vẫn thiếu người

Câu thơ gợi ra hoàn cảnh chiến tranh: trong niềm vui ngày Tết vẫn có những người đang ở tiền tuyến, những gia đình vẫn ngóng chờ người thân. Nhân vật trữ tình vì thế không chỉ nhìn mùa xuân bằng niềm vui riêng mà còn cảm nhận mùa xuân trong sự gắn bó với đời sống chung của đất nước.

Bên cạnh đó, nhân vật trữ tình mang tâm trạng lạc quan, tràn đầy hi vọng. Thiên nhiên trong bài thơ vận động theo chiều hướng sinh sôi, tươi mới:

Rừng mới cây uơm đã thẳng đều

Cọ xoè thêm lá xanh tươi thắm

Lách tách chồi non đội vỏ lên

Những hình ảnh “cây uơm”, “lá xanh”, “chồi non” đều gợi sự sống mới, sức phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt, động từ “đội” trong câu “Lách tách chồi non đội vỏ lên” khiến mầm sống như có sức bật, có ý chí vươn lên. Trong hoàn cảnh chiến tranh, những hình ảnh ấy càng làm nổi bật niềm tin vào sự hồi sinh, vào tương lai tươi sáng của đất nước.

Tâm trạng của nhân vật trữ tình còn là sự tha thiết, hồi hộp trước mùa xuân và trước tương lai. Càng lên cao giữa núi rừng, lòng người càng mở rộng:

Anh nhìn vô tận rừng xa thăm

Nghĩ về đất nước nghĩ về em.

Hai tiếng “nghĩ về” được lặp lại cho thấy tình yêu riêng và tình yêu đất nước hòa quyện trong tâm hồn nhân vật trữ tình. “Em” ở đây không chỉ là hình bóng của tình yêu đôi lứa mà còn gắn với quê hương, với cuộc sống bình yên mà nhân vật luôn hướng tới. Đến khổ thơ cuối, tâm trạng ấy trở nên rạo rực, băng khuâng:

Lòng anh hồi hộp như con suối

Thao thức mùa xuân giữa đất trời.

Hình ảnh so sánh “lòng anh hồi hộp như con suối” diễn tả rất tinh tế trạng thái xao động, náo nức, dạt dào sức sống của nhân vật trữ tình. Đó là sự thao thức của một tâm hồn trẻ tuổi trước mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân tình yêu và mùa xuân đất nước.

Thành công của bài thơ còn đến từ nghệ thuật đặc sắc. Thể thơ bảy chữ tạo nhịp điệu nhẹ nhàng, giàu chất nhạc. Hình ảnh thơ gần gũi, sống động, giàu sức gợi như “hoa mạn rơi”, “cỏ mềm”, “gót chân nai”, “con suối” đã làm nổi bật vẻ đẹp trong trẻo của núi rừng mùa xuân. Các biện pháp tu từ như nhân hóa, so sánh, điệp từ được sử dụng tự nhiên, góp phần thể hiện sâu sắc tâm trạng nhân vật trữ tình.

Tóm lại, bài thơ “**Mùa xuân lên núi**” đã thể hiện tâm trạng háo hức, vui tươi, yêu đời, yêu thiên nhiên, yêu con người và tin tưởng vào tương lai của nhân vật trữ tình. Qua đó, Lưu Quang Vũ gửi gắm tình yêu đất nước, tình yêu cuộc sống và tinh thần lạc quan của con người Việt Nam trong hoàn cảnh kháng chiến.